

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NĂM ...**

1. Số phiếu (Thí sinh không ghi mục này)

--	--	--	--	--	--

2. Khối, ngành đăng ký xét tuyển

--	--

Khối ĐK xét tuyển

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã ngành

Tên ngành: Chuyên ngành:

3. Điểm trung bình các môn lớp 10,11,12

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Môn 1
Môn 2
Môn 3

4. Thí sinh xét học liên thông thì đánh dấu "X" vào ô bên phải

5. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

--	--

--	--

--	--

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm

7. Nơi sinh {Ghi rõ xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)}

8. Dân tộc (Ghi bằng chữ)

9. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

10. Hộ khẩu thường trú

--	--

--	--

Mã tỉnh

Mã huyện

11. Nơi học THPT hoặc tương đương {Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường}

Năm lớp 10

--	--	--	--	--	--

Năm lớp 11

--	--	--	--	--	--

Năm lớp 12

--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh

Mã trường

12. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

14. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

15. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại

Email:

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm
Chữ ký của thí sinh

Ảnh 4 x 6

XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang học lớp..... Trường.....

Hoặc đang tạm trú tại xã, phường.....

Hiệu trưởng các trường (đối với HS đang học) hoặc Công an xã, phường (đối với thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương) kí tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh).

Ngày tháng năm

(Ký tên và đóng dấu)

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM ...

1. Số phiếu (Thí sinh không ghi mục này)

2. Khối, ngành đăng ký xét tuyển

Khối ĐK xét tuyển

Mã ngành

Tên ngành: Chuyên ngành:

3. Điểm trung bình các môn lớp 10,11,12

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Môn 1
Môn 2
Môn 3

4. Thí sinh xét học liên thông thì đánh dấu "X" vào ô bên phải

5. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm

7. Nơi sinh {Ghi rõ xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)}

8. Dân tộc (Ghi bằng chữ)

9. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

10. Hộ khẩu thường trú

Mã tỉnh

Mã huyện

11. Nơi học THPT hoặc tương đương {Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường}

Năm lớp 10

Năm lớp 11

Năm lớp 12

Mã tỉnh Mã trường

12. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

14. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

15. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm
Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm
NOI THU HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC

Mục 1: Thí sinh không ghi mục này

Mục 2: Ghi tên ngành đăng ký xét tuyển vào dòng kẻ chấm, ghi khối thi vào 02 ô đầu: ô thứ nhất ghi A, B, C hoặc D, ô thứ hai thí sinh ĐK khối A1 thì ghi số 1, thí sinh ĐK khối D: thi tiếng Anh thì ghi số 1; bảy ô tiếp theo ghi mã ngành dự định học

Mục 3: Thí sinh ghi điểm trung bình lớp 10,11,12 các môn đăng ký xét tuyển (tương ứng theo khối trong bảng sau).

Khối, môn xét tuyển

Khối	Môn 1	Môn 2	Môn 3
A00	Toán	Vật lí	Hóa học
A01	Toán	Vật lí	Tiếng Anh
A02	Toán	Sinh học	Vật lí
A04	Toán	Vật lí	Địa lý
B00	Toán	Sinh học	Hóa học
C00	Địa lý	Lịch sử	Ngữ văn
C01	Ngữ văn	Toán	Vật lí
D01	Toán	Ngoại ngữ	Ngữ văn
D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
D08	Toán	Sinh học	Tiếng Anh
D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh
D10	Toán	Địa lý	Tiếng Anh
D11	Ngữ văn	Vật lí	Tiếng Anh
D12	Ngữ văn	Hóa học	Tiếng Anh
D13	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh
D14	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh
D15	Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh
V00	Toán	Vật lí	Vẽ mỹ thuật (*)
V01	Toán	Ngữ văn	Vẽ mỹ thuật (*)
T00	Toán	Sinh	Năng khiếu TDTT (*)

(*) thí sinh đăng ký xét tuyển khối này phải dự thi môn năng khiếu tại ĐH Bình Dương

Mục 4: Thí sinh dự thi liên thông lên ĐH phải đánh dấu “x” vào ô bên phải của mục này.

Mục 9: Theo ký hiệu các đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Thí sinh tự xác định thuộc đối tượng nào rồi ghi, nếu khai man sẽ bị xử lý. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (bản sao) kèm theo phiếu ĐKXT.

Mục 10: Cần ghi đúng mã tỉnh và huyện nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú vào các ô tương ứng ở bên phải.

Mục 11: Ghi tên trường và địa chỉ của Trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GD & ĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0).

Mục 12: Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó.

Mục 14: Đối với chứng minh thư mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống, đối với chứng minh thư mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 15: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người nhận, địa chỉ chi tiết của người nhận: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) hoặc điện thoại (nếu có).

